

Số: 30/2019/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 26 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ Quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 535/TTr-SNV ngày 01 tháng 10 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2020 và thay thế Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2014 của UBND tỉnh về ban hành Quy định trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Thủ trưởng các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Chủ tịch

UBND các huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - BTP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Đài PTTH Đắk Nông;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ trực thuộc Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, HCQT, NCKSTT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Xuân Hải

QUY ĐỊNH

Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

(Ban hành kèm theo Quyết định số 30 /2019/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực hiện công tác cải cách hành chính (sau đây viết tắt là CCHC) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng người đứng đầu các cơ quan, đơn vị gồm:

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây viết tắt là UBND tỉnh), Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, các cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (gọi chung là người đứng đầu cấp sở);

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (gọi chung là người đứng đầu UBND cấp huyện);

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (gọi chung là người đứng đầu UBND cấp xã);

4. Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các Sở, Ban, ngành; đơn vị công lập thuộc UBND cấp huyện;

4. Người đứng đầu cấp phòng thuộc UBND cấp huyện và tương đương;

6. Người đứng đầu Chi cục và tương đương cấp sở;

7. Người được giao quyền đứng đầu hoặc giao phụ trách cơ quan, đơn vị quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều này cũng phải chịu trách nhiệm như người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Chương II TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG THỰC HIỆN CCHC

Điều 3. Công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành CCHC

1. Trách nhiệm xây dựng chương trình, kế hoạch CCHC

Xây dựng chương trình, kế hoạch CCHC giai đoạn, hàng năm của cơ quan, đơn vị phải phù hợp với chương trình, kế hoạch của Chính phủ, Bộ, Ban, ngành và UBND tỉnh; đưa ra lộ trình, thời gian triển khai thực hiện; quy định kết quả đầu ra cụ thể; nội dung phải cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của ngành, lĩnh vực, địa phương và bảo đảm bố trí kinh phí đầy đủ để thực hiện.

2. Trách nhiệm kiểm tra công tác CCHC

a) Người đứng đầu cấp sở chịu trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC của các phòng, ban chuyên môn và đơn vị trực thuộc; người đứng đầu UBND cấp huyện chịu trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC của các phòng, ban chuyên môn, các đơn vị trực thuộc UBND cấp huyện và UBND cấp xã thuộc phạm vi quản lý; người đứng đầu UBND cấp xã chịu trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện CCHC của các bộ phận chuyên môn thuộc đơn vị mình.

b) Phối hợp với đoàn kiểm tra CCHC của cấp có thẩm quyền tại cơ quan, đơn vị và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của các thông tin, báo cáo, số liệu theo yêu cầu của đoàn kiểm tra.

3. Trách nhiệm tuyên truyền CCHC

a) Ban hành kế hoạch tuyên truyền của cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc lồng ghép các nội dung tuyên truyền CCHC trong kế hoạch CCHC hàng năm; nội dung, nhiệm vụ phải cụ thể; phân công trách nhiệm triển khai thực hiện, thời gian hoàn thành; hình thức tuyên truyền cụ thể, rõ ràng.

b) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc cập nhật các văn bản chỉ đạo, điều hành, thông tin hoạt động về CCHC, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, những phản ánh, kiến nghị về CCHC lên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Hàng năm thực hiện việc đánh giá mức độ hoàn thành các nhiệm vụ của kế hoạch tuyên truyền CCHC.

4. Trách nhiệm đánh giá, xác định chỉ số CCHC hàng năm

a) Người đứng đầu cấp sở tự đánh giá, chấm điểm, xác định Chỉ số CCHC hàng năm của cơ quan, đơn vị mình và gửi báo cáo tự đánh giá, tài liệu kiểm chứng về Hội đồng thẩm định cấp tỉnh đúng thời gian quy định.

b) Người đứng đầu cấp huyện thành lập Hội đồng thẩm định, đánh giá Chỉ số CCHC của UBND cấp huyện để đánh giá, xác định Chỉ số CCHC của các phòng, ban, chuyên môn, đơn vị trực thuộc UBND cấp huyện và UBND cấp xã; gửi báo cáo tự đánh giá, tài liệu kiểm chứng về Hội đồng thẩm định cấp tỉnh đúng thời gian quy định.

c) Người đứng đầu các phòng, ban, đơn vị và UBND cấp xã tự đánh giá, xác định Chỉ số CCHC hàng năm của đơn vị mình, gửi báo cáo tự đánh giá và tài liệu kiểm chứng về Hội đồng thẩm định cấp huyện đúng thời gian quy định.

d) Trên cơ sở kết quả Chỉ số CCHC hàng năm được công bố, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chỉ đạo rà soát, khắc phục các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần không đạt điểm, không đạt điểm tối đa; xác định nguyên nhân, đề ra các giải pháp để khắc phục những tồn tại, hạn chế nhằm đẩy mạnh công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

5. Trách nhiệm trong tham mưu, phối hợp thực hiện CCHC

a) Giám đốc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh trong việc chỉ đạo, điều hành đôn đốc các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện công tác CCHC; phối hợp Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan liên quan triển khai có hiệu quả các lĩnh vực CCHC của tỉnh.

b) Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan trong thực hiện đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ CCHC hàng năm đã được UBND tỉnh phê duyệt.

c) Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm thực hiện công tác CCHC ở địa phương; Trưởng phòng UBND cấp huyện chịu trách nhiệm thực hiện công tác CCHC thuộc lĩnh vực phụ trách, quản lý; báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để xử lý kịp thời, đồng thời chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND cấp huyện về việc triển khai nhiệm vụ CCHC tại địa phương, đơn vị.

6. Trách nhiệm chỉ đạo thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và tổ chức sơ kết, tổng kết CCHC.

a) Thực hiện đầy đủ thông tin, báo cáo CCHC bảo đảm về thời gian, nội dung, chất lượng theo yêu cầu.

b) Tổ chức sơ kết, tổng kết định kỳ việc thực hiện công tác CCHC nhằm đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện công tác CCHC tại đơn vị, địa phương; khen thưởng kịp thời các cá nhân, tổ chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có những sáng kiến, cách làm hay mang lại hiệu quả thiết thực trong CCHC. Đồng thời, xem xét trách nhiệm các cá nhân, tổ chức không hoàn thành nhiệm vụ được giao theo quy định.

7. Thực hiện các giải pháp về chỉ đạo, điều hành thực hiện CCHC.

a) Triển khai, quán triệt đầy đủ các chủ trương, nội dung, nhiệm vụ CCHC của cơ quan nhà nước cấp trên đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Bố trí kinh phí bảo đảm để triển khai CCHC tại cơ quan, đơn vị.

c) Phân công lãnh đạo, công chức phụ trách công tác CCHC, tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ CCHC.

d) Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị nghiên cứu đưa ra các sáng kiến, giải pháp mới trong công tác CCHC mang lại lợi ích thiết thực.

8. Tham mưu thực hiện hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, Ban, ngành của Trung ương giao trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị.

Điều 4. Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật

1. Thường xuyên cập nhật văn bản mới ban hành của cấp trên, tham mưu kịp thời cấp có thẩm quyền ban hành văn bản triển khai thực hiện.

2. Tham mưu, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị theo quy trình, thủ tục pháp luật quy định; bảo đảm chất lượng, thời gian theo chương trình công tác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc theo ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

3. Ban hành, tổ chức thực hiện kế hoạch cập nhật, triển khai, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và địa phương liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị; xử lý các vấn đề phát hiện qua theo dõi, kiểm tra việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật.

4. Ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị; xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

5. Thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị.

Điều 5. Cải cách thủ tục hành chính

1. Hàng năm ban hành kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết; tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, kiến nghị đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

2. Theo thẩm quyền tham mưu công bố kịp thời thủ tục hành chính; niêm yết, công khai kịp thời thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Trung tâm Hành chính công, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo quy định; liên kết, tích hợp thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính lên Cổng Dịch vụ công của tỉnh, Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử các cơ quan, đơn vị.

3. Bố trí công chức, viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định để làm việc tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả; Tổ chức, triển khai thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, Cổng Dịch vụ công của tỉnh trong giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định; thường xuyên theo dõi, kiểm tra tình hình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành

chính của cơ quan, đơn vị; xử lý theo quy định của pháp luật những cán bộ, công chức vi phạm.

4. Nâng cao vai trò trách nhiệm, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả giải quyết thủ tục hành chính; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, đặc biệt các thủ tục hành chính liên quan đến thu hút đầu tư của tỉnh.

5. Thực hiện nghiêm quy định về xin lỗi cá nhân, tổ chức khi giải quyết thủ tục hành chính để sai sót, trễ hẹn theo quy định tại Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của UBND tỉnh về ban hành Quy định quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính; công khai xin lỗi tổ chức, cá nhân khi giải quyết thủ tục hành chính sai sót, quá hạn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

6. Công khai việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị; tổ chức thực hiện việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức liên quan đến thủ tục hành chính; theo dõi, đôn đốc quá trình xử lý phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại cơ quan, đơn vị.

Điều 6. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

1. Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị theo đúng quy định của Trung ương và của tỉnh.

2. Thực hiện đúng quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo, quản lý tại cơ quan, đơn vị.

3. Sử dụng biên chế hành chính, số lượng người làm việc trong cơ quan, đơn vị và tinh giản biên chế theo đúng quy định.

4. Thực hiện nghiêm các quy định về phân cấp do Chính phủ, Bộ, Ban, ngành Trung ương và UBND tỉnh quy định; kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã được phân cấp; xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền các vấn đề về phân cấp được phát hiện qua kiểm tra. Đẩy mạnh việc phân cấp, ủy quyền giữa cơ quan nhà nước cấp trên với cơ quan nhà nước cấp dưới theo quy định pháp luật.

Điều 7. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức

1. Triển khai Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức của cơ quan, đơn vị; bố trí công chức, viên chức đúng vị trí việc làm và ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp theo Đề án đã được phê duyệt.

2. Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm và giai đoạn, nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

3. Tuyển dụng, sắp xếp, bố trí, phân công nhiệm vụ, bổ nhiệm, kỷ luật, đánh giá và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định.

4. Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức nghiêm túc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, kỷ cương trong thực thi công vụ.

Điều 8. Cải cách tài chính công

1. Thực hiện đúng quy định cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính tại cơ quan, đơn vị.

2. Chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện có hiệu quả các quy định về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong sử dụng kinh phí được giao. Thực hiện đúng các quy định của Trung ương và của tỉnh về kiện toàn, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập; chuyển các đơn vị sự nghiệp sang tự đảm bảo toàn bộ, đảm bảo một phần chi thường xuyên hoặc chuyển thành công ty Cổ phần theo đúng quy định.

3. Quản lý tài chính, tài sản công theo đúng quy định, bảo đảm cơ quan, đơn vị hoạt động hiệu quả.

4. Hàng năm rà soát, xây dựng, ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung và tổ chức thực hiện tốt Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; Quy chế dân chủ; Chương trình, Kế hoạch phòng chống tham nhũng; Chương trình, Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 9. Hiện đại hóa hành chính

1. Hàng năm ban hành đúng thời gian và triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị.

2. Sử dụng và quản lý hiệu quả chữ ký số, chứng thư số; Phần mềm văn bản điện tử để trao đổi và giải quyết công việc thông qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư công vụ của tỉnh, Hệ thống Một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến, các hệ thống dùng chung của tỉnh và thực hiện nghiêm chế độ bảo mật theo quy định.

3. Sử dụng hiệu quả Phần mềm Một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

4. Triển khai hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

5. Cập nhật thường xuyên, đầy đủ, kịp thời các thông tin, thuận tiện cho việc truy cập và khai thác thông tin trên Trang thông tin điện tử cơ quan, đơn vị theo quy định của Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông.

6. Áp dụng, duy trì và cải tiến có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Chương III

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CCHC

Điều 10. Nguyên tắc xử lý

1. Việc xử lý trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ CCHC áp dụng đối với người đứng đầu trực tiếp của cơ quan, đơn vị.
2. Xem xét trách nhiệm của người đứng đầu thực hiện khách quan, đúng người, đúng việc trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Mọi hành vi vi phạm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ CCHC được phát hiện phải được xử lý kịp thời, đúng pháp luật, đúng thủ tục, đúng tính chất và mức độ của hành vi vi phạm.

Điều 11. Những trường hợp xử lý trách nhiệm của người đứng đầu

1. Vi phạm các quy định về trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ CCHC quy định tại Chương II của Quy định này.
2. Khi phát hiện cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý vi phạm các quy định về cơ chế một cửa, một cửa liên thông và các quy định về công tác CCHC trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ, người đứng đầu không xử lý kiên quyết, khắc phục hậu quả theo thẩm quyền.
3. Chỉ đạo về công tác CCHC trái pháp luật, không rõ ràng, không nhất quán, gây lãng phí ngân sách, tài sản của Nhà nước; tham mưu, đề xuất, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản về CCHC trái pháp luật; không thực hiện đúng thời hạn nhiệm vụ được giao.
4. Thiếu trách nhiệm, xử lý không đến kết quả cuối cùng các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao liên quan đến công tác CCHC; không kiểm tra hoặc thiếu kiểm tra, đôn đốc cấp dưới thực hiện dẫn đến giải quyết công tác CCHC chậm tiến độ.
5. Không xử lý kịp thời, dứt điểm đúng quy định các kiến nghị, phản ánh, kiến nghị, đơn thư khiếu nại, tố cáo của cá nhân, tổ chức liên quan đến CCHC, để xảy ra tình trạng đơn thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp, kéo dài.
6. Xử lý không nghiêm minh các hành vi vi phạm quy định của Trung ương, của tỉnh về CCHC hoặc bao che cho hành vi vi phạm.

Điều 12. Hình thức xử lý

Tuỳ theo mức độ vi phạm của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị thì người đứng đầu phải chịu trách nhiệm liên đới, đồng thời là một tiêu chí thành phần để đánh giá năng lực lãnh đạo, điều hành của người đứng đầu hàng năm theo quy định.

Điều 13. Khen thưởng

Cán bộ, công chức, viên chức; cơ quan, đơn vị hàng năm không vi phạm hoặc không bị cấp có thẩm quyền phê bình bằng văn bản trong công tác cải cách



bi

hành chính thì người đứng đầu được xem xét đề xuất khen thưởng trong công tác cải cách hành chính theo quy định.

Điều 14. Trách nhiệm của người đứng đầu trong xử lý trách nhiệm cán bộ, công chức có hành vi vi phạm

1. Khi nhận được văn bản đề nghị của cơ quan có thẩm quyền về xử lý kỷ luật; xem xét trách nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy định về CCHC, trong thời hạn 05 ngày làm việc người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phối hợp với cơ quan có liên quan xem xét, tiến hành các thủ tục xử lý trách nhiệm cá nhân vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Trong trường hợp ý kiến của người đứng đầu cơ quan có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm khác với ý kiến của cơ quan có thẩm quyền xử lý, thì người đứng đầu cơ quan có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm phải giải trình bằng văn bản gửi cơ quan có thẩm quyền xử lý.

3. Quy trình, thủ tục xử lý trách nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 15. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử lý trách nhiệm người đứng đầu

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị không làm đúng trách nhiệm tại Quy định này để xảy ra vi phạm trong công tác CCHC thì thẩm quyền xử lý theo phân cấp quản lý cán bộ và quy định pháp luật hiện hành.

2. Quy trình, thủ tục xử lý trách nhiệm người đứng đầu được thực hiện theo quy định của pháp luật.

**Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 16. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Tham mưu cho UBND tỉnh xem xét xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi có vi phạm.

2. Giúp UBND tỉnh kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành Quy định này; báo cáo UBND tỉnh theo quý, năm hoặc đột xuất về tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

Điều 17. Trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị

1. Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, người đứng đầu có trách nhiệm triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện Quy định này tại cơ quan, đơn vị và các cơ quan thuộc quyền quản lý, bảo đảm người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý đều nắm vững và thực hiện nghiêm túc, đúng Quy định này.

2. Kiểm tra việc thực hiện và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định.

3. Báo cáo UBND tỉnh định kỳ hoặc đột xuất trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Quy định (thông qua Sở Nội vụ).

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc nội dung chưa phù hợp các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan có văn bản kiến nghị UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để xem xét, điều chỉnh theo quy định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Xuân Hải